

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2018/HSST**

Ngày: 05-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Việt Hà

2. Bà Cao Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên;

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2017/HSST ngày 14/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/HSST-QĐXX ngày 22 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Anh T; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 03/12/1977, tại Điện Biên; Nơi ĐKNKTT: Tổ 13, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 07, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Thợ hàn xì; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12 phổ thông; Tiền án, tiền sự: Không. (Năm 2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày phạm tội mới đã được xóa án tích); Con ông Nguyễn Xuân Oanh (đã chết); Con bà Đào Thị Thanh - Sinh 1955; Anh chị em ruột Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ: Lại Thị Huyền, sinh năm: 1984; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2017, sau đó bị tạm giam đến nay; có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Chí K, sinh năm 1978. Địa chỉ: Bản Noong Bua, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người làm chứng:* Ông Đậu Quang **B**, sinh năm 1958. Địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 21 giờ 25 phút ngày 07/9/2017, Công an thành phố Điện Biên Phủ đang làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc tổ dân phố 7, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Anh T đang bán trái phép 01 gói Heroin cho Trần Chí K, việc mua bán có Đậu Quang **B** nhìn thấy. Cơ quan Công an đã thu giữ của Tuấn 100.000 đồng (tiền bán Heroin), 01 gói Heroin được gói ngoài bằng nilon màu trắng bên trong là nilon màu hồng, 02 vỏ bao thuốc là Thăng Long, 01 chiếc dao lam nhãn hiệu LORD, 01 mảnh giấy bạc qua sử dụng, 01 chiếc bật lửa ga màu xanh nhãn hiệu THONG NHAT và 01 mảnh nilong màu hồng. Thu giữ của K 01 gói Heroin vừa mua của Tuấn, 01 mảnh giấy màu xanh và 01 mảnh nhỏ Polyme.

Quá trình điều tra xác định được bị cáo còn có một lần khác bán Heroin cho K cụ thể: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 06/9/2017, bị cáo đang ở nhà cùng với gia đình tại phòng trọ thuộc tổ 7, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, Trần Chí K đến gần cửa phòng, bị cáo bảo K "Đi ra ngoài", K đi ra, Tuấn đi theo sau, được khoảng 50m nhìn thấy K và **B**. K hỏi Tuấn bán cho 100.000 đồng Heroin, bị cáo đồng ý, K đưa cho bị cáo 100.000 đồng, Tuấn cầm tiền rồi lấy trong bao thuốc lá để ở trong túi quần phía trước 01 gói Heroin đưa cho K. Việc mua bán này, **B** cũng nhìn thấy. Sau đó, K cho **B** cùng sử dụng hết số Heroin vừa mua được.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Anh T khai trùng khớp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Tại phiên tòa ban đầu bị cáo phản cung chỉ thừa nhận có một lần duy nhất là bán ma túy cho Trần Chí K thì bị bắt quả tang, sau khi được Hội đồng xét xử đấu tranh làm rõ trên cơ sở các lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án bị cáo đã thừa nhận ngoài lần bán ma túy cho K bị bắt quả tang bị cáo còn bán cho K một lần khác nữa (tổng hai lần bán) và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm có cơ hội trở về đoàn tụ với gia đình.

2. Các vấn đề khác:

Tại bản kết luận giám định số 740/GĐ-PC54 ngày 14/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là Heroin. Heroin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013. Hoàn lại mẫu vật sau khi giám định tổng là 0,025 gam.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 02/QĐ-VKS-HS ngày 14/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đề xét xử bị cáo Nguyễn Anh T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 0,025 gam Heroin, 04 mảnh mảnh nilon các loại; 02 mảnh giấy các loại; 01 dao lam; 01 bật lửa ga; 02 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong hai ngày, ngày 06 và 07/9/2017, tại khu vực tổ dân phố 7, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, Nguyễn Anh T đã hai lần bán trái phép 02 gói Heroin cho người khác thu lợi bất chính 200.000 đồng. Bị cáo còn cất giấu trái phép 0,02 gam Heroin trên người để bán và sử dụng. Các hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm. Hành vi nêu trên của Nguyễn Anh T có đủ các yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

- 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*
- 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:*

b) Phạm tội nhiều lần;

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp; Vì vậy, khẳng định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

3. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích bán ma túy kiếm lời và để thỏa mãn cơn nghiện. Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, bị cáo được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12 phổ thông. Năm 1998, công tác tại Trung tâm khí tượng thủy văn thị xã Mường Lay, tỉnh Lai Châu (nay là thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên). Năm 2005 bắt đầu sử dụng ma túy và nghỉ việc làm tại Trung tâm khí tượng thủy văn. Năm 2010, Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo được tặng thưởng “Huy chương kháng chiến hạng nhất” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo đã bị Tòa án xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo

không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện, cai nghiện trở thành công dân có ích, bị cáo không từ bỏ ma túy mà cố ý mua bán trái phép chất ma túy để bán kiếm lời và nhằm mục đích sử dụng thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp bị cáo cai nghiện và trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

4. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy; Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, trước khi bị bắt bị cáo làm nghề thợ hàn xì nhưng công việc và thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về vật chứng vụ án:

Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng do bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có. Tịch thu tiêu hủy 0,025 gam Heroin, 04 mảnh mảnh nilon các loại; 02 mảnh giấy các loại; 01 dao lam; 01 bật lửa ga; 02 vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

6. Các vấn đề khác:

Bị cáo khai mua Heroin của người không quen biết, nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Chí K và Đậu Quang **B**, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính là phạt cảnh cáo. Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,04 gam Heroin của bị cáo chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính là phạt tiền. Xét việc xử lý hành chính của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đối với Trần Chí K, Đậu Quang **B** và bị cáo Tuấn là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T **07 (Bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (07/9/2017).

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng (đã thu giữ được 100.000đ, còn phải tiếp tục truy thu tiếp số tiền 100.000đ "Một trăm nghìn VNĐ" do bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có).

Tịch thu tiêu hủy 0,025 gam Heroin, 04 mảnh nilon các màu; 01 mảnh giấy bạc; 01 mảnh polyme; 01 dao lam; 01 bật lửa ga; 02 vỏ bao thuốc lá Thăng Long. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L-u hồ sơ vụ án;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh ĐB
- L-u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Khanh